

Số: /KH-UBND

Cam Lợi, ngày tháng 11 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện một số nội dung thuộc phường Cam Lợi nhằm nâng cao Chỉ số chuyển đổi số (DTI) thành phố Cam Ranh năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 5950/KH-UBND ngày 20/11/2023 của UBND thành phố Cam Ranh về Triển khai thực hiện một số nội dung thuộc thành phố Cam Ranh chủ trì nhằm nâng cao Chỉ số chuyển đổi số (DTI) tỉnh Khánh Hòa năm 2023; Ủy ban nhân dân phường Cam Lợi ban hành Kế hoạch với những nội dung cụ thể sau đây:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Nâng cao Chỉ số DTI hàng năm của phường, khắc phục những hạn chế, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của phường.

- Kịp thời triển khai thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng việc theo dõi và đánh giá, xác định Chỉ số Chuyển đổi số (DTI) năm 2023 của phường đảm bảo đúng yêu cầu theo Quyết định số 1726/QĐ-UBND ngày 24/7/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 8129/QĐ-UBND ngày 11/10/2023 của UBND thành phố Cam Ranh về Ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số các Phòng, ban; UBND các xã, phường trên địa bàn thành phố.

2. Yêu cầu

- Yêu cầu các ban ngành, đoàn thể, CBCC có liên quan tăng cường công tác phối hợp, cung cấp thông tin kịp thời liên quan đến chuyển đổi số; bố trí nguồn lực hợp lý, xác định những công việc cấp bách, thiết yếu để tập trung ưu tiên thực hiện nhằm góp phần trong việc nâng cao Chỉ số DTI của phường nói riêng và thành phố nói chung.

- Các ban ngành, đoàn thể, CBCC tập trung, quyết liệt triển khai thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ cụ thể về chuyển đổi số năm 2023, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn phường.

- CBCC phường được giao nhiệm vụ trên cơ sở hướng dẫn của Phòng, ngành của Thành phố theo lĩnh vực có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ được giao; các đơn vị, bộ phận liên quan có trách nhiệm phối hợp với CBCC phụ trách và cùng chịu trách nhiệm về các Chỉ số thành phần thuộc lĩnh vực phụ trách.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nhóm Nhận thức số

- Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số phường trong đó có phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên phụ trách nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan
- Triển khai mở, phát sóng chuyên mục riêng về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh cơ sở.

2. Nhóm Thể chế số

Tham mưu UBND phường ban hành văn bản định kỳ hàng năm nhắc nhở, quản lý chi cho chuyển đổi số; Tổ chức hội nghị, tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn định kỳ hàng năm phổ biến, quán triệt công tác chi cho chuyển đổi số (theo văn bản của cấp trên); Xây dựng kế hoạch dự trù chi Ngân sách nhà nước tối thiểu hàng năm cho chuyển đổi số (theo hướng dẫn của cấp trên); hướng dẫn khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng DVCTT.

3. Nhóm Hạ tầng số

- Triển khai thực hiện mục tiêu đến năm 2023, tỷ lệ dân số trên 15 tuổi có điện thoại thông minh đạt 80%; tỷ lệ hộ gia đình có người có điện thoại thông minh đạt 90%; tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 90%.

- Tăng cường, triển khai, thúc đẩy sử dụng các nền tảng số trên địa bàn phường; ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong nền tảng số được triển khai trên địa bàn phường.

4. Nhóm Nhân lực số

- Tăng cường hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn phường theo Kế hoạch số 6863/KH-UBND ngày 27/7/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

- Tăng cường công tác cử CBCC tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức kiêm nhiệm về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin của cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường công tác tham gia các lớp bồi dưỡng, hướng dẫn kỹ năng số cho người lao động, phổ cập kỹ năng số cơ bản trên nền tảng OneTouch cho người dân.

5. Nhóm An toàn thông tin mạng

- Kiểm tra, rà soát xây dựng các phương án bảo vệ, ứng cứu xử lý sự cố tấn công mạng, đề xuất cấp độ an toàn thông tin tương ứng đối với các hệ thống thông tin theo quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin của cơ quan theo quy định tại Thông tư số 12/2022/TTBTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Ưu tiên phân bổ kinh phí hàng năm cho công tác đảm bảo an toàn thông tin; công tác kiểm tra, đánh giá, ứng cứu sự cố an toàn thông tin; đào tạo, tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức an toàn thông tin.

6. Nhóm Hoạt động chính quyền số

- Triển khai thực hiện chuyển đổi IPv6 theo Kế hoạch 4384/KH-UBND ngày 07/5/2020 của UBND tỉnh.

- Triển khai các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức tại Tỉnh

- Triển khai Cổng dữ liệu mở của tỉnh để chia sẻ, cung cấp dữ liệu cho các cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp theo quy định.

- Tăng cường, quyết liệt, tập trung chỉ đạo để nâng cao hiệu quả khai thác sử dụng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, đảm bảo năm 2023 tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt 90%; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt 50%.

- Ưu tiên bố trí đủ kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số theo Nghị quyết số 16/NQ-TU ngày 19/10/2021 của Tỉnh ủy Khánh Hòa.

7. Nhóm Hoạt động kinh tế số

Triển khai thực hiện hiệu quả chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số (nếu có); Tổng kinh phí đầu tư từ Ngân sách nhà nước cho kinh tế số/Tổng chi ngân sách nhà nước trên địa bàn.

8. Nhóm Hoạt động xã hội số

- Tăng cường công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện việc cấp danh tính số/ tài khoản định danh điện tử cho người dân trên địa bàn phường theo quy định.

- Tập trung triển khai hiệu quả Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam trên địa bàn phường Cam Lợi giai đoạn 2021-2025

- Tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích người dân trong độ tuổi trưởng thành đăng ký sử dụng chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân để thuận tiện trong việc thực hiện các giao dịch điện tử (trước mắt là trong việc thực hiện thủ tục hành chính).

- Phổ biến kỹ năng số cơ bản cho người dân trong độ tuổi lao động, mục tiêu năm 2023 đạt 50%; triển khai ứng dụng Công dân số, tích hợp các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước để thuận tiện cho người dân được tham gia vào cùng cơ quan nhà nước giải quyết vấn đề của địa phương với chính quyền.

III. PHÂN CÔNG PHỤ TRÁCH THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ CÁC CHỈ SỐ DTI CẤP PHƯỜNG

Các cơ ban ngành, đoàn thể, CBCC được giao phụ trách theo dõi, đánh giá các Chỉ số DTI, gồm: Công chức phụ trách VHXXH (phụ trách VHTT; LĐ-TB&XH); công chức Văn phòng-Thống kê; Công an phường.

- Cơ quan phối hợp: Mặt trận, trưởng các đoàn thể; tổ dân phố

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành viên BCD chuyển đổi số; trưởng các ban ngành, đoàn thể; CBCC có liên quan

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này đề ra biện pháp cụ thể để nâng cao các chỉ số được giao phụ trách, trong đó phân công các thành viên có liên quan cần phối hợp để cải thiện Chỉ số thành phần được giao trong Kế hoạch này.

- Đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch của các ngành, bộ phận phối hợp trong các chỉ tiêu được giao; thực hiện báo cáo, cung cấp đầy đủ số liệu (bao gồm các văn bản, tài liệu kiểm chứng phù hợp) liên quan tới các Chỉ số thành phần được giao tại các Phụ lục của Kế hoạch này, định kỳ hàng năm (trước ngày 20/12) gửi đến bộ phận Văn hóa và Thông tin để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số, UBND thành phố và UBND phường. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND phường về mục tiêu và các Chỉ số chính/Chỉ số thành phần được giao thực hiện.

- Các ban ngành, đoàn thể, CBCC liên quan được giao nhiệm vụ phối hợp có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ do bộ phận chủ trì yêu cầu phối hợp và thực hiện chế độ báo cáo. Chịu trách nhiệm về mục tiêu, kết quả thực hiện các Chỉ số thành phần được giao phối hợp.

2. Công chức VH-XH (phụ trách Văn hóa và Thông tin)

- Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các ban ngành, đoàn thể, bộ phận có liên quan trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Thực hiện thu thập, tổng hợp số liệu chung các chỉ số của Bộ chỉ số chuyển đổi số cấp thành phố; định kỳ hàng năm (trước ngày 30/12) báo cáo Ban Chỉ đạo chuyển đổi số, UBND thành phố và UBND phường tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này.

- Căn cứ báo cáo kết quả đánh giá chuyển đổi số hàng năm do cơ quan cấp trên công bố, báo cáo của các ngành, bộ phận được giao nhiệm vụ trong Kế hoạch này, chủ động tổng hợp báo cáo phân tích, đánh giá chỉ số DTI của phường. Đồng thời, đề xuất với UBND phường giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện và đề xuất giải pháp thực hiện cho năm tiếp theo.

- Tổ chức quán triệt, phổ biến sâu rộng về Kế hoạch này tới toàn thể cán bộ, công chức, người lao động và quần chúng nhân dân; tăng cường tuyên truyền về mục đích và ý nghĩa của việc nâng cao chỉ số chuyển đổi số.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các ban ngành, đoàn thể, CBCC có liên quan kịp thời phản ánh về UBND phường (thông qua bộ phận Văn hóa và Thông tin) để được hướng dẫn, tổng hợp, xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận(VBĐT):

- Phòng VH TT thành phố (b/c);
- BCĐ chuyển đổi số (biết);
- Trang TTĐT phường;
- Lưu: VT, CC.VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Thị Hoài Nam

Phụ lục
PHÂN CÔNG PHỤ TRÁCH THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ CÁC CHỈ SỐ
CHUYỂN ĐỔI SỐ (DTI) PHƯỜNG NĂM 2023
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 11 năm 2023
của UBND phường Cam Lợi)

I. THÔNG TIN CHUNG

I	Thông tin chung	Bộ phận tham mưu	Bộ phận phối hợp
1	Tên xã, phường	Công chức VHXH	
2	Địa chỉ liên hệ chính thức	Công chức VHXH	
3	Địa chỉ trang/cổng thông tin điện tử (Website/Portal) chính thức	Công chức VHXH	
4	Số lượng dân số	Công chức VP-TK	
5	Số lượng dân số trong độ tuổi lao động	Công chức VHXH (phụ trách LD-TB&XH)	
6	Số lượng hộ gia đình	Công chức VP-TK	
7	Số lượng xã và tương đương	Công chức VP-TK	
8	Số lượng thôn, xóm và tương đương	Công chức VP-TK	
9	Số lượng các ban ngành, đoàn thể trực thuộc	Công chức VP-TK	
10	Số lượng công chức	Công chức VP-TK	
11	Số lượng hệ thống thông tin	Công chức VHXH	
12	Tổng chi ngân sách nhà nước cho chuyển đổi số	Công chức Tài chính-Kế toán	
13	Số lượng thủ tục hành chính	Công chức VP-TK	

II. CÁC CHỈ TIÊU CẦN TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2023

STT	Nội dung chỉ tiêu	Yêu cầu thực hiện	Cơ quan hướng dẫn	Bộ phận tham mưu thực hiện	Bộ phận phối hợp thực hiện
I	Nhận thức số				
1.	Hệ thống truyền thanh cơ sở có chuyên mục riêng về chuyển đổi số,	Có	Phòng TT&TT phố	VH-thành Cán bộ phụ trách ĐTT	Công chức VHXH

	tần suất 1 lần/1 tuần				
II.	Thế chế số				
2	Lập danh sách cử CBCCC tham dự Hội nghị bồi dưỡng, tập huấn định kỳ hàng năm quản lý công tác chi cho chuyển đổi số	Có	Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố	Công chức Tài chính- Kế toán	Công chức VHXH
3	Xây dựng kế hoạch chi ngân sách nhà nước tối thiểu hàng năm cho chuyển đổi số	Có	Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố	Công chức Tài chính- Kế toán	Công chức VHXH
4	Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền người dân, doanh nghiệp sử dụng DVCTT	Có	Văn phòng HĐND-UBND thành phố	Công chức VP-TK	Công chức VHXH
III	Hạ tầng số				
5	Tỷ lệ hộ gia đình có người có điện thoại thông minh	100%	Phòng Văn hoá- Thông tin thành phố	Công chức VHXH	Tổ dân phố
IV	Nhân lực số				
6	Tổ công nghệ số cộng đồng đến mức xã	100%	Phòng Văn hoá- Thông tin thành phố	Công chức VHXH	Ban ngành, đoàn thể, CBCCC phường
7	Tổ công nghệ số cộng đồng đến mức thôn, xóm	100%	Phòng Văn hoá- Thông tin thành phố	Công chức VHXH	Tổ dân phố
8	Tỷ lệ công chức, viên chức được bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số	100%	Phòng Nội vụ	Công chức VP-TK	Công chức VHXH
V	An toàn thông tin mạng				
9	Số lượng các phương án ứng cứu xử lý sự cố tấn công mạng		Phòng Văn hoá- Thông tin thành phố	Công chức VHXH	
10	Số lượng sự cố đã xử lý trong cơ quan		Phòng Văn hoá- Thông tin thành phố	Công chức VHXH	
VI	Hoạt động chính quyền số				

11	Tỷ lệ DVCTT mức độ 4 hoặc toàn trình	100%	Văn phòng HỘND-UBND thành phố	Công chức VP-TK	Cán bộ công chức phụ trách lĩnh vực chuyên môn
12	Tỷ lệ DVCTT được điền sẵn thông tin (<i>DVCTT được điền sẵn thông tin là những DVCTT được triển khai kết nối đến các CSDL và khai thác dữ liệu sẵn có để tự động điền thông tin vào biểu mẫu điện tử</i>)	100%	Văn phòng HỘND-UBND thành phố	Công chức VP-TK	Cán bộ công chức phụ trách lĩnh vực chuyên môn
13	Tỷ lệ tài khoản của người dân, doanh nghiệp có sử dụng DVCTT mức độ 3, 4 trong năm	100%	Văn phòng HỘND-UBND thành phố	Công chức VP-TK	Cán bộ công chức phụ trách lĩnh vực chuyên môn
14	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng DVCTT	100%	Văn phòng HỘND-UBND thành phố	Công chức VP-TK	Cán bộ công chức phụ trách lĩnh vực chuyên môn
VII	Kinh tế số				
15	Tổng kinh phí chi thường xuyên từ Ngân sách nhà nước cho kinh tế số	$\geq 0,25\%$	Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố	Công chức Tài chính- Kế toán	Công chức VHXH
VIII	Xã hội số				
16	Số lượng người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	$\geq 80\%$	Ngân hàng nhà nước tỉnh – Chi nhánh Khánh Hòa	Công chức VHXH	

III. CÁC CHỈ TIÊU KHÔNG CÓ ĐIỂM HOẶC CHƯA ĐẠT ĐIỂM TRONG NĂM 2022, CẦN ĐẨY MẠNH TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2023

STT	Nội dung chỉ tiêu	Yêu cầu thực hiện	Cơ quan hướng dẫn	Bộ phận tham mưu thực hiện	Bộ phận phối hợp thực hiện
-----	-------------------	-------------------	-------------------	----------------------------	----------------------------

I	Nhận thức số (Không có nhiệm vụ chủ trì cấp xã)				
II	Thế chế số (Không có nhiệm vụ chủ trì cấp phường)				
III	Hạ tầng số				
1.	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh/Tổng dân số của phường	100%	Phòng Văn hoá-Thông tin thành phố	Công chức VHXH	Tổ dân phố
2	Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang/Tổng số hộ gia đình của phường	90 %	Phòng Văn hoá-Thông tin thành phố	Công chức VHXH	Tổ dân phố
IV	Nhân lực số				
3	Tỷ lệ công chức, chuyên trách, kiêm nhiệm về chuyển đổi số/Tổng số công chức	Tính điểm theo phương pháp Min-Max dựa vào tỷ lệ cao nhất thì điểm tối đa và giảm dần	Phòng Nội vụ thành phố	Công chức VP-TK	Công chức VHXH
4	Tỷ lệ công chức, chuyên trách, kiêm nhiệm về An toàn thông tin mạng/Tổng số công chức + viên chức	Tính điểm theo phương pháp Min-Max dựa vào tỷ lệ cao nhất thì điểm tối đa và giảm dần	Phòng Nội vụ thành phố	Công chức VP-TK	Công chức VHXH
5	Tỷ lệ người lao động được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số/Tổng số người trong độ tuổi lao động	100%	Phòng LĐ-TB&XH thành phố	phụ trách lĩnh vực LĐ-TB&XH	Công chức VHXH
V	An toàn thông tin mạng				
6	Số lượng hệ thống thông tin của cơ quan đã được kiểm tra,	100%	Phòng Nội vụ thành phố	Công chức VP-TK	Công chức VHXH

	đánh giá đầy đủ các nội dung theo quy định tại Thông tư số 03/2017/TTBTTTT ngày 24/4/2017				
7	Tổng kinh phí chi cho an toàn thông tin (ATTT)				
	Kinh phí đầu tư từ NSNN cho ATTT	$\geq 10\%$	Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố	Công chức TC-KT	Công chức VHXX
	Kinh phí thường xuyên từ NSNN chi cho ATTT	$\geq 10\%$	Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố	Công chức TC-KT	Công chức VHXX
VI	Hoạt động chính quyền số				
8	Triển khai Cổng dữ liệu mở	- Có triển khai - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Phòng Văn hoá-Thông tin thành phố	Công chức VHXX	Các ban ngành, đoàn thể, CBCC có liên quan
9	Tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến	100%	Văn phòng HĐND-UBND thành phố	Công chức VP-TK	CBCC phụ trách lĩnh vực chuyên môn
10	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến	$\geq 80\%$	Văn phòng HĐND-UBND thành phố	Công chức VP-TK	CBCC phụ trách lĩnh vực chuyên môn
11	Tổng chi Ngân sách nhà nước cho chính quyền số/Tổng chi ngân sách nhà nước (tỷ đồng)				
	- Kinh phí đầu tư từ Ngân sách nhà nước cho chính quyền số	$\geq 1\%$	Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố	Công chức TC-KT	Công chức phụ trách VHXX
	- Kinh phí chi thường xuyên từ Ngân sách nhà nước cho chính quyền số	$\geq 1\%$	Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố	Công chức TC-KT	Công chức VHXX

VII	Hoạt động kinh tế số				
12	Tổng kinh phí đầu tư từ Ngân sách nhà nước cho kinh tế số/Tổng chi ngân sách nhà nước trên địa bàn	$\geq 0,25\%$	Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố	Công chức TC-KT	Công chức VHXH
VIII	Hoạt động xã hội số				
13	Số lượng người dân có danh tính số; tài khoản định danh điện tử/Tổng dân số	100%	Công an thành phố	Công an phường	Công chức VHXH
14	Số lượng dân số ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân/Tổng dân số từ 15 tuổi trở lên	$\geq 50\%$	Phòng Văn hóa và Thông tin	Công chức VHXH	Công chức VP-TK
15	Số lượng hộ gia đình có địa chỉ số/Tổng số hộ gia đình	100%	Phòng Văn hóa và Thông tin	Công chức phụ trách VH-TT	Tổ dân phố
16	Số lượng người dân biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông/Tổng dân số trong độ tuổi lao động	$\geq 70\%$	Phòng Văn hóa và Thông tin	Công chức phụ trách VH-TT	Tổ dân phố
17	Tổng kinh phí đầu tư từ ngân sách nhà nước cho xã hội số	Tính điểm theo phương pháp Min-Max dựa vào tỷ lệ của tỉnh với tỉnh chi cao nhất	Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố	Công chức TC-KT	Công chức VHXH
18	Tổng kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cho xã hội số	Tính điểm theo phương pháp Min-Max dựa vào tỷ lệ của tỉnh với tỉnh chi cao nhất	Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố	Công chức TC-KT	Công chức VHXH
19	Mức độ người dân được tham gia vào	100%	Các phòng, ban chuyên	Các ban ngành, đoàn	Công chức VP-TK

	cùng cơ quan nhà nước giải quyết vấn đề của địa phương với chính quyền		môn thành phố	thể; CBCC phụ trách chuyên môn	
	-Tỷ lệ phản ánh được xử lý đúng hạn qua App di động	100%	Các phòng, ban chuyên môn thành phố	Các ban ngành, đoàn thể; CBCC phụ trách chuyên môn	Công chức VP-TK
	-Tỷ lệ phản ánh được xử lý đúng hạn qua Tin nhắn trên các nền tảng liên lạc (Zalo, Messenger...)	100%	Các phòng, ban chuyên môn thành phố	Các ban ngành, đoàn thể; CBCC phụ trách chuyên môn	Công chức VP-TK
	-Tỷ lệ phản ánh được xử lý đúng hạn qua Kênh khác (sử dụng hình thức điện tử, nêu rõ loại kênh nếu có)	100%	Các phòng, ban chuyên môn thành phố	Các ban ngành, đoàn thể; CBCC phụ trách chuyên môn	Công chức VP-TK
	-Mức độ hài lòng với việc xử lý phản ánh qua App di động	100%	Các phòng, ban chuyên môn thành phố	Các ban ngành, đoàn thể; CBCC phụ trách chuyên môn	Công chức VP-TK
	-Mức độ hài lòng với việc xử lý phản ánh qua Tin nhắn trên các nền tảng liên lạc (Zalo, Messenger...)	100%	Các phòng, ban chuyên môn thành phố	Các ban ngành, đoàn thể; CBCC phụ trách chuyên môn	Công chức VP-TK